

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BUÔN ĐƠN
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số:05/2023/HSST

Ngày 16/3/2023

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BUÔN ĐƠN-TỈNH ĐẮK LẮK

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Sỹ Thành.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đình Phụng.

2. Ông Y Đưng Knul.

Thư ký toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Nguyễn Văn Quỳnh –
Thư ký Tòa án nhân dân huyện Buôn Đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Buôn Đơn tham gia phiên toà: Ông Trần Nam Trung– Kiểm sát viên.

Ngày 16/3/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Buôn Đơn, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 08/2023/HSST ngày 23 tháng 2 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2023/HSST-QĐ ngày 01 tháng 3 năm 2023, đối với các bị cáo:

1. Lê Tấn Đ: sinh năm 1962, tại: tỉnh Bắc Ninh

Nơi cư trú: thôn A, xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 11/12; Nghề nghiệp: Làm nông; Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam (đã bị đình chỉ sinh hoạt đảng theo quyết định số 52-QĐ/UBKTHU, ngày 21/02/2023 của Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy Buôn Đơn)

Con ông Lê Tấn Ph (đã chết) và bà Nguyễn Thị T (đã chết)

Vợ Trần Thị V, sinh năm 1963; có 02 con (lớn sinh 1988, nhỏ sinh 1992)

-Tiền án, tiền sự: Không.

- Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/11/2022 đến ngày 28/11/2022 được Viện kiểm sát nhân dân huyện Buôn Đơn hủy bỏ biện pháp tạm giữ và áp dụng biện pháp ngăn chặn “cấm đi khỏi nơi cư trú”(có mặt).

2. Ngô Văn D : sinh năm 1979 tại tỉnh Thanh Hóa

Nơi cư trú: thôn A, xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 4/12; Nghề nghiệp: Làm nông;

Con ông Ngô Văn T (đã chết) và bà Lê Thị T, sinh năm 1951;

Vợ: Nguyễn Thị Thanh N, sinh năm 1986; có 03 con (lớn nhất sinh 2007, nhỏ nhất sinh 2015)

-Tiền án, tiền sự: không

- Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/11/2022 đến ngày 28/11/2022 được Viện kiểm sát nhân dân huyện Buôn Đôn hủy bỏ biện pháp tạm giữ và áp dụng biện pháp ngăn chặn “cấm đi khỏi nơi cư trú”(có mặt).

3. Nguyễn Hữu Th : sinh năm 1974 tại tỉnh Quảng Trị

Nơi cư trú: thôn A, xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 6/12; Nghề nghiệp: Làm nông; Con ông Nguyễn Hữu T, sinh năm 1936 và bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1940; Vợ Bùi Thị M, sinh năm 1975; có 3 con (lớn nhất sinh 1998, nhỏ nhất sinh 2001)

- Tiền án, tiền sự: Không;

- Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/11/2022 đến ngày 28/11/2022 được Viện kiểm sát nhân dân huyện Buôn Đôn hủy bỏ biện pháp tạm giữ và áp dụng biện pháp ngăn chặn “cấm đi khỏi nơi cư trú”(có mặt).

4. Nguyễn Văn T: sinh năm 1984 tại: tỉnh Đồng Nai

Nơi cư trú: thôn A, xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: làm nông; Con ông Nguyễn Văn Đ (đã chết) và bà Huỳnh Thị H, sinh năm 1946; Vợ: Nguyễn Thị Thanh Th, sinh năm 1984; có 02 con (lớn sinh 2007, nhỏ sinh 2001).

- Tiền án, tiền sự: không.

- Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/11/2022 đến ngày 28/11/2022 được Viện kiểm sát nhân dân huyện Buôn Đôn hủy bỏ biện pháp tạm giữ và bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “cấm đi khỏi nơi cư trú”(có mặt).

+ **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Chị Nguyễn Thị Thanh Th, sinh 1984.

Nơi cư trú: thôn A, xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ ngày 22/11/2022, Lê Tấn Đ, Ngô Văn D , Nguyễn Hữu Th , Nguyễn Văn T đi đám cưới về cùng rủ nhau đánh bạc dưới hình thức đánh phỏm được thắng thua bằng tiền tại nhà của Nguyễn Văn T ở thôn A, xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk. T chuẩn bị 02 bộ bài tây (bài tú lơ khơ), 01 chiếu nhựa, 01 tấm chăn trải giữa phòng kho của nhà mình để cả bọn ngồi đánh bạc. cả bọn quy định hình thức đánh bạc, số tiền được thua mỗi ván cụ thể như sau: người chơi sử dụng 01 bộ bài tú lơ khơ 52 lá (còn gọi là bài tây) dung để đánh bạc. Bộ bài tú lơ khơ được chia thành 4 phần, mỗi phần có 9 cây bài, riêng người chia bài (là người đánh đầu tiên) được chia 10 cây bài, số bài còn lại được đặt dưới chiếu bạc dùng để bốc khi đánh. Khi người đầu tiên đánh bài thì kẻ bên kiểm tra nếu vào phỏm được thì ăn cây bài này, nếu không ăn được thì bốc bài đánh cho người kế tiếp và cứ như thế đánh đến khi bộ bài dùng để bốc còn lại 4 cây thì người bốc cây đầu tiên trong 4 cây bài trên hạ phỏm trước và lần lượt đến người cuối cùng hạ phỏm. Phỏm có 3 cây trở lên cùng chất hoặc có 3 đến 4 cây bài theo

hàng ngang. Số cây bài còn lại sau khi hạ phỏm được dùng để tính điểm theo thứ tự xì (A) đến già(K) là 1 đến 13, nếu ai có số điểm thấp nhất là người thắng và thu tiền của 3 người còn lại. Mức độ thua theo thứ tự là 20.000 đ (hai mươi nghìn đồng) ‘thua nhì”, 40.000 đ (bốn mươi nghìn đồng) “thua ba” và 60.000 đ (sáu mươi nghìn đồng) “thua bét”, nếu bài cháy (không có phỏm) thì thua 80.000 đ (tám mươi nghìn đồng). Quá trình đánh bài nếu ai có 9 cây vào phỏm là ù thường và mỗi người thua phải trả 100.000 đ (một trăm nghìn đồng). Ngoài ra các bị cáo để 01 bài bộ bài tú lơ khơ ở ngoài để bốc con bài cá, bốc được cây nào thì cá cây bài đó, mỗi cây cá người thua phải chung 20.000 đ (hai mươi nghìn đồng) cho người thắng bài cá. Trong khi các bị cáo đang tham gia đánh bạc thì bị Cảnh sát hình sự Công an huyện Buôn Đôn phát hiện bắt quả tang đối với Lê Tấn Đ, Ngô Văn D , Nguyễn Hữu Th , Nguyễn Văn T đang thực hiện hành vi đánh bạc thắng thua bằng tiền, thu giữ trên chiếu bạc số tiền 6.610.000đ(sáu triệu sáu trăm mười nghìn đồng) cùng vật dụng phục vụ đánh bạc gồm: 104 (một trăm lẻ bốn) lá bài tú lơ khơ (02 bộ bài), 01 chiếu nhựa màu xanh kích thước 1,2m x 02m, 01 tấm chắn có kích thước 1m x 1m. Ngoài ra thu giữ trên người Lê Tấn Đ số tiền 2.170.000 đ (hai triệu một trăm bảy mươi nghìn đồng), Ngô Văn D số tiền 5.080.000 đ (năm triệu không trăm tám mươi nghìn đồng), Nguyễn Văn T số tiền 1.300.000 đ (một triệu ba trăm nghìn đồng).Quá trình điều tra xác định được như sau:

Lê Tấn Đ mang theo trong người số tiền 3.170.000 đ (ba triệu một trăm bảy mươi nghìn đồng), Đ khai nhận đặt ra 1.000.000đ(một triệu đồng) để đánh bạc, kết quả tại thời điểm bắt quả tang Đ thắng được khoảng 500.000đ (năm trăm nghìn đồng). Thu giữ trên người Lê Tấn Đ số tiền 2.170.000đ (hai triệu một trăm bảy mươi nghìn đồng) số tiền này không sử dụng vào mục đích đánh bạc.

Ngô Văn D mang theo trong người số tiền 5.080.000đ (năm triệu không trăm tám mươi nghìn đồng), kết quả tại thời điểm bắt quả tang D thắng được khoảng 1.500.000đ (một triệu năm trăm ngàn đồng). Thu giữ trên người Ngô Văn D số tiền 5.080.000đ (năm triệu không trăm tám mươi nghìn đồng) số tiền này sử dụng vào mục đích đánh bạc.

Nguyễn Hữu Th mang theo trong người số tiền 1.000.000đ (một triệu đồng), sử dụng hết số tiền này để đánh bạc, kết quả tại thời điểm bắt quả tang Th thua hết số tiền 1.000.000đ (một triệu đồng).

Nguyễn Văn T mang theo khoảng 5.800.000đ (năm triệu tám trăm nghìn đồng) đặt ra 4.500.000đ (bốn triệu năm trăm nghìn đồng) để đánh bạc còn lại 1.300.000 đ (một triệu ba trăm nghìn đồng) T để trong túi quần dùng vào việc cá nhân không sử dụng vào việc đánh bạc kết quả tại thời điểm bắt quả tang T thua 1.000.000 đ (một triệu đồng) thu giữ trên người Nguyễn Văn T 1.300.000 đ (một triệu ba trăm nghìn đồng).

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 22 /11/2022 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Buôn Đôn xác định, hiện trường vụ đánh bạc ở tại phòng kho nhà ở của Nguyễn Văn T có diện tích 6m x 4m, nền lát xi măng trần lợp tấm nhựa.

Tại bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số:02/BC-HĐĐGTS ngày 11/01/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Buôn Đôn kết luận: Giá trị căn phòng các bị cáo sử dụng đánh bạc là 7.774.000đ (bảy triệu, bảy trăm bảy mươi bốn nghìn đồng).

Tại bản cáo trạng số 07/CT-VKS ngày 17/2/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Buôn Đôn truy tố các bị can Lê Tấn Đ, Ngô Văn D , Nguyễn Hữu Th , Nguyễn Văn T, về tội“Đánh bạc”, theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm các bị cáo Lê Tấn Đ, Ngô Văn D , Nguyễn Hữu Th , Nguyễn Văn T khai nhận toàn bộ hành vi “đánh bạc” do các bị cáo thực hiện, phù hợp với nội dung bản cáo trạng đã truy tố.

Kết quả tranh luận tại phiên tòa, sau khi đánh giá tính chất vụ án, phân tích đánh giá chứng cứ buộc tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo. Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn T, Ngô Văn D , Nguyễn Hữu Th, Lê Tấn Đ, phạm tội: “Đánh bạc”, theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử:

-Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58; khoản 1,2,5 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 06 tháng đến 09 tháng tù,cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú và gia đình giám sát giáo dục.

-Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58, Điều 35 Bộ luật Hình sự, đề nghị:

+ Xử phạt bị cáo Ngô Văn D từ 25triệu đồng đến 30 triệu đồng để sung ngân sách nhà nước.

+ Xử phạt bị cáo Lê Tấn Đ từ 20 triệu đồng đến 25 triệu đồng để sung ngân sách nhà nước

- Áp dụng khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự; điểm i,s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 35 Bộ luật Hình sự

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu Th từ 20 triệu đồng đến 25triệu đồng sung ngân sách nhà nước.

- Về hình phạt bổ sung: Do các bị cáo không có thu nhập ổn định và có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, b khoản 1 điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1,điểm a, b khoản 2, điểm a khoản 3Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Đề nghị:

-Tịch thu để tiêu hủy các công cụ các bị cáo dùng để đánh bạc nay không còn giá trị sử dụng gồm: 02 (hai) bộ bài tây với 104 cây bài, 1 chiếu nhựa màu xanh kích thước1,2m x 2m, 01 tấm chăn có kích thước 1m x 1m.

-Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 11.690.000 đ (mười một triệu, sáu trăm chín mươi ngàn đồng) các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc.

- Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải nộp số tiền 3.887.000đồng (1/2 giá trị căn phòng các bị cáo sử dụng để đánh bạc, là tài sản chung của vợ chồng Nguyễn Văn T) để tịch thu sung vào ngân sách nhà nước

-Đối với số tiền thu giữ trên người Lê Tấn Đ, Nguyễn Văn T đây là số tiền được xác định không sử dụng vào việc đánh bạc. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Buôn Đôn ra quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại số tiền 2.170.000đ (hai triệu một trăm bảy mươi nghìn đồng) cho Lê Tấn Đ và số tiền 1.300.000đ (một triệu ba trăm nghìn đồng) cho Nguyễn Văn T là phù hợp qui định của pháp luật.

Các bị cáo đều thừa nhận luận tội và quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Buôn Đôn là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai, các bị cáo đều không có ý kiến tranh luận gì thêm mà xin giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Buôn Đôn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Buôn Đôn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự quy định và không bị ai khiếu nại gì về việc tiến hành các hoạt động tố tụng đối với vụ án nên toàn bộ hoạt động tố tụng, thu thập chứng cứ đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm phù hợp lời khai của các bị cáo trong giai đoạn điều tra, phù hợp với tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy có đủ cơ sở xác định vào khoảng 15 giờ ngày 22/11/2022 các bị cáo Lê Tấn Đ, Ngô Văn D, Nguyễn Hữu Th, Nguyễn Văn T đã thực hiện hành vi đánh bạc dưới hình thức đánh “phỏm” thắng thua bằng tiền mặt, đến 16 giờ 40 phút cùng ngày, bị Công an huyện Buôn Đôn bắt quả tang. Tạm giữ tại chiếu bạc số tiền: 6.610.000 đồng, thu giữ trên người bị cáo Ngô Văn D số tiền dùng để đánh bạc là 5.080.000 đồng. Tổng cộng số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc là 11.690.000 đồng.

Hành vi do các bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, được quy định trong Bộ luật Hình sự hiện hành, không những xâm phạm đến trật tự công cộng mà còn gây ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Các bị cáo đều có đủ khả năng nhận thức rằng pháp luật nghiêm cấm các hành vi vi phạm liên quan đến hoạt động cờ bạc và đây là nguyên nhân dẫn đến các tệ nạn xã hội, mâu thuẫn trong gia đình và xã hội nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

Xét luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Buôn Đôn là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, cần chấp nhận. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Các bị cáo Nguyễn Văn T, Ngô Văn D, Nguyễn Hữu Th, Lê Tấn Đ phạm tội: “Đánh bạc”, theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại Điều 321. Bộ luật Hình sự quy định:

1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

[3] Xét tính chất vụ án thấy rằng: Đây là vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, các bị cáo có mối quan hệ quen biết với nhau, cùng rủ rê tham gia đánh bạc với nhau. Số tiền các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc là không lớn. Tuy nhiên, trong vụ án có nhiều bị cáo tham gia, vai trò, tính chất mức độ phạm tội của từng bị cáo trong vụ án là khác nhau nên cần phân hóa để cá thể hóa hình phạt đối với từng bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Văn T sử dụng số tiền 4.500.000 đồng vào việc đánh bạc và sử dụng căn phòng kho của gia đình mình cũng như chuẩn bị các công cụ dùng để đánh bạc. Vì vậy, bị cáo T phải chịu trách nhiệm hình sự nặng hơn.

Bị cáo Ngô Văn D mang theo số tiền 5.080.000 đồng vào mục đích đánh bạc, các bị cáo Lê Tấn Đ, Nguyễn Hữu Th đều sử dụng số tiền đánh bạc ít hơn (1.000.000 đồng) nên chịu trách nhiệm hình sự nhẹ hơn bị cáo D.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo Nguyễn Văn T, Ngô Văn D, Nguyễn Hữu Th, Lê Tấn Đ không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình, các bị cáo đều phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên cần xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Đối với bị cáo Lê Tấn Đ có thành tích trong công tác được cấp có thẩm quyền tặng nhiều giấy khen, bằng khen; bị cáo Ngô Văn D có ông nội là Liệt Sỹ nên cần áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo qui định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với hai bị cáo này

[6] Về áp dụng hình phạt: Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về việc áp dụng hình phạt đối với từng bị cáo là có căn cứ pháp luật và thỏa đáng, HĐXX thấy rằng:

Đối với bị cáo Nguyễn Văn T có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51, không có

tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo mà cho bị cáo tự cải tạo ngoài xã hội dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương và gia đình cũng đủ tác dụng giáo dục các bị cáo, đồng thời thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật Nhà nước ta.

Đối với các bị cáo Ngô Văn D , Lê Tấn Đ , Nguyễn Hữu Th đều có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự qui định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, số tiền các bị cáo này dùng đánh bạc không nhiều. Vì vậy, áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo D , Đ , Th theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

[7] Về hình phạt bổ sung: Trong vụ án này, các bị cáo đánh bạc với số tiền không nhiều, hoàn cảnh kinh tế của các bị cáo đều khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[8] Về các biện pháp tư pháp:

Áp dụng điểm a,b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm a, b khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

-Đối với số tiền 11.690.000 đồng Cơ quan điều tra đã thu giữ là số tiền các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc. Cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước

- Đối với các vật chứng Cơ quan điều tra đã thu giữ gồm: 02 (hai) bộ bài tây với 104 cây bài, 1 chiếu nhựa màu xanh kích thước 1,2m x 2m, 01 tấm chăn có kích thước 1m x 1m là công cụ các bị cáo sử dụng để đánh bạc, nay không còn giá trị sử dụng. Cần tịch thu tiêu hủy.

-Đối với căn phòng kho mà bị cáo T tự ý sử dụng làm nơi đánh bạc là tài sản chung của T và vợ là chị Nguyễn Thị Thanh Th, chị Th hoàn toàn không biết sự việc. Vì vậy cần buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải nộp số tiền 3.887.000 đồng (1/2 giá trị căn phòng) để tịch thu sung vào ngân sách nhà nước

-Đối với số tiền thu giữ trên người Lê Tấn Đ Nguyễn Văn T đây là số tiền được xác định không sử dụng vào việc đánh bạc. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Buôn Đôn ra quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại số tiền 2.170.000đ (hai triệu một trăm bảy mươi nghìn đồng) cho Lê Tấn Đ và số tiền 1.300.000đ (một triệu ba trăm nghìn đồng) cho Nguyễn Văn T là phù hợp qui định của pháp luật, cần chấp nhận.

[9] Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Văn T, Ngô Văn D , Nguyễn Hữu Th, Lê Tấn Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Văn T, Ngô Văn D , Nguyễn Hữu Th, Lê Tấn Đ phạm tội: “Đánh bạc”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

1.1. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 06(sáu) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12(mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Ea Nuôl, huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách; gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 35 Bộ luật Hình sự.

1.2.Xử phạt bị cáo Ngô Văn D 25.000.000đ (hai mươi lăm triệu đồng) sung ngân sách nhà nước.

1.3. Xử phạt bị cáo Lê Tấn Đ 20.000.000 đ (hai mươi triệu đồng) sung ngân sách nhà nước.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 35 Bộ luật Hình sự

1.4. Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu Th 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng) sung ngân sách nhà nước.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a, b khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 11.690.000 đồng(mười một triệu, sáu trămchín mươi nghìn đồng) các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc.

Tịch thu tiêu hủy 02 (hai) bộ bài tây với 104 cây bài, 1 chiếu nhựa màu xanh kích thước1,2m x 2m, 01 tấm chăn có kích thước 1m x 1m là công cụ các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc nay không còn giá trị sử dụng(*các vật chứng này có đặc điểm theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 22/2/2023 giữa Cơ quanCảnh sát điều tra Công an huyện Buôn Đôn với Chi cục thi hành án dân sự huyện Buôn Đôn*).

- Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải nộp số tiền 3.887.000đ(ba triệu, tám trăm tám mươi bảy nghìn đồng) để tịch thu sung ngân sách nhà nước

- Chấp nhận việc Viện kiểm sát nhân dân huyện Buôn Đôn đã trả lại số tiền đã thu giữ nhưng không dùng vào mục đích đánh bạc gồm trả số tiền 2.170.000đ (hai triệu một trăm bảy mươi nghìn đồng) cho Lê Tấn Đ và số tiền 1.300.000đ (một triệu ba trăm ngàn đồng) cho Nguyễn Văn T.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Nguyễn Văn T, Ngô Văn D , Nguyễn Hữu Th, Lê Tấn Đ mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án sơ thẩm có liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của họ trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Buôn Đôn;
- Công an huyện Buôn Đôn;
- Cơ quan THAHS huyện Buôn Đôn;
- Chi cục THADS huyện Buôn Đôn;
- P. GĐKT TAND cấp cao Đà Nẵng;
- Các bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HS;

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Sỹ Thành